

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 23-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thanh Tâm.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Ông Hà Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1, Hà Văn M (tên gọi khác không), sinh ngày 17/8/1996 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Q và bà Hoàng Thị C; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 223/2021/HSST ngày 25/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; nhân thân: Bản án số 50/2017/HSST ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/3/2023; tạm giữ ngày 20/3/2023; tạm giam ngày 22/3/2023 theo lệnh tạm giam số 47/LTG-ĐCSHS-KTMT ngày 22/3/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

2, Lò Văn K (tên gọi khác không), sinh ngày 26/4/1997 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ B, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị H; **Vợ: Đồng Thị H1, sinh năm 1993 (tại phiên tòa bị cáo khai đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2018**; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt.

- *Bị hại*: Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học S, huyện V, tỉnh Yên Bái; địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị P1- Hiệu trưởng. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị Thanh H1- Phó Hiệu trưởng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+) Trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học N1, huyện V, tỉnh Yên Bái. Đại diện theo pháp luật ông Dương Xuân T2- Hiệu trưởng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+) Anh Trần Văn T3, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ 1, phường X, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/01/2023, Lò Văn K và Hà Văn H4 từ thị xã Nghĩa Lộ đến nhà Hà Văn M trú tại Thôn N, xã S, huyện V chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, M rủ K và H4 cùng đến trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học (PTDTBTTH) S thuộc B, xã S để trộm cắp tài sản. Cả ba đi bộ đến trường học và trèo tường vào bên trong, khi vào được trong trường, H4 đứng canh giới còn M và K trèo lên tầng 2 qua cột trụ bên trái của tòa nhà rồi chui vào phòng Phó Hiệu trưởng qua ô cửa kính (đã bị vỡ từ trước) của cửa chính. Tại đây, M và K tìm kiếm, lục lọi không thấy gì có giá trị nên tiếp tục sang phòng tin học ở bên cạnh thông qua ô thoáng trên vách ngăn hai phòng, thấy trong phòng có nhiều máy laptop (máy tính xách tay) để trên bàn nên M trèo qua đường ô thoáng sang lấy 04 chiếc laptop nhãn hiệu ACER và 01 dây sạc rồi đưa cho K cầm ra ngoài. Khi mang laptop đến hành lang tầng 2, K gọi H4 đang đứng canh giới ở dưới để đón laptop do K đưa xuống, cả ba cùng nhau đi ra ngoài theo đường cũ để về, trên đường về K và H4 cùng giấu laptop vào trong áo rồi đi bộ về nhà Hà Văn M. Sáng ngày 20/01/2023, M và K mang 02 chiếc laptop và 01 dây sạc đến cửa hàng máy tính Trọng Ngân của anh Trần Văn T3 ở tổ 1, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ để bán, K là người trực tiếp cầm và bán được số tiền 3.000.000 đồng, đến tối cùng ngày M và K tiếp tục mang 02 chiếc laptop đến bán cho anh T4, M trực tiếp vào bán được số tiền 2.400.000 đồng. Tổng số tiền bán được là 5.400.000 đồng, các bị cáo chia nhau M được 2.400.000 đồng, K và H4 mỗi người 1.500.000 đồng, các bị cáo đã sử dụng, tiêu xài cá nhân hết. Đến rạng sáng ngày 22/01/2023, M quay lại trường PTDTBTTH S theo lối cũ vào phòng tin học để trộm cắp tài sản, khi đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị bảo vệ phát hiện nên M bỏ chạy và chỉ lấy được 02 dây sạc laptop nhưng đã bị rơi trong quá trình bỏ chạy.

Về nguồn gốc của vật chứng là 04 chiếc máy tính laptop và 03 dây sạc là các tài sản của Trường PTDTBTTH N, huyện V cho Trường PTDTBT S mượn ngày 03/9/2022 để sử dụng vào việc học tập của học sinh lớp 3 học môn tin học. Các vật chứng đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản kết luận định giá số: 04/KL-ĐG ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: "04 máy tính xách tay nhãn hiệu ACER, tên máy "ACER Travel Mate B3 TMB311-31-C2HB" sản xuất năm 2021 do

Công ty cổ phần Thế Giới Số nhập khẩu, máy cũ, đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); 03 Dây sạc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER, tên máy "ACER Travel Mate B3 TMB311-31-C2HB", đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra vụ án nêu trên thì Hà Văn M lại tiếp tục phạm tội và bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên bắt tạm giam, khởi tố về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo quyết định khởi tố số 89 ngày 22/3/2023.

Bị can Hà Văn H4 bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT huyện V đã thực hiện thủ tục truy nã và ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi trộm cắp tài sản của Hà Văn H4.

Cáo trạng số: 35/CT-VKS-VC ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo Hà Văn M, Lò Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"; "thành khẩn khai báo" quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo M; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "thành khẩn khai báo", "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo K.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) Tuyên bố các bị cáo Hà Văn M, Lò Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Hà Văn M từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trường PTDTBTTH S không yêu cầu nên không xem xét; đề nghị áp dụng các Điều 127, 584, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T3 số tiền 5.400.000 đồng. Về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo K nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại xác nhận lời khai của các bị cáo là đúng, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T4 đề nghị các bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 5.400.000 đồng; Trường PTDTBTTH N không có yêu cầu bồi thường và **đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với các bị cáo đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc truy tố bị cáo đều hợp pháp.

[1.1] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra xác định được ngày 22/01/2023 bị cáo Hà Văn M có hành vi trộm cắp tài sản là 02 chiếc sạc máy tính laptop có trị giá 600.000 đồng số tiền chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng chưa bị cơ quan CSĐT xử lý theo quy định của pháp luật là thiếu sót. Hội đồng xét xử kiến nghị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trộm cắp của bị cáo Hà Văn M theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Trường PTDTBTTH N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo Hà Văn M và Lò Văn K tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 19/01/2023 Hà Văn M rủ Lò Văn K và Hà Văn H4 đi trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của Trường PTDTBTTH S, huyện V đã lén lút lấy trộm 04 chiếc máy tính laptop trị giá 10.000.000 đồng, 01 dây sạc laptop trị giá 300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 10.300.000 đồng (mười triệu ba trăm nghìn đồng). Các bị cáo Hà Văn M và Lò Văn K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, các bị cáo Hà Văn M, Lò Văn K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như bản Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Đối với Hà Văn H4 sau khi phạm tội đã bỏ trốn không có mặt tại địa phương. Ngày 31/5/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng đến nay vẫn chưa bắt được. Do đó, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án hình sự về hành vi trộm cắp của Hà Văn H4 cho đến khi bắt được sẽ xử lý sau.

Bị cáo Hà Văn M ngoài hành vi bị truy tố nêu trên ngày 22/01/2023 đã có hành vi trộm cắp 02 dây sạc laptop như phân tích tại mục [1.1]. HĐXX kiến nghị Công an

huyện V xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trộm cắp của bị cáo Hà Văn M theo quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, bị cáo M là người khởi xướng, rủ rê và thực hiện hành vi phạm tội tích cực trực tiếp vào lấy tài sản và đem đi tiêu thụ nên bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo K và H4. Bị cáo K là người cùng bị cáo M lấy tài sản và đem đi tiêu thụ có trách nhiệm hình sự đứng sau bị cáo M và trước H4. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất, mức độ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần thiết phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại Bản án số 223/2021/HSST ngày 25/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Hà Văn M 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS được áp dụng đối với bị cáo Hà Văn M.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi và trả cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo*", "*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*" quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng với cả hai bị cáo. Đối với bị cáo Lò Văn K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo K.

Về nhân thân: Bị cáo Hà Văn M nhiều lần bị kết án và đã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" đã được xóa án tích, nhưng bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng cải tạo bản thân, là người sử dụng trái phép chất ma túy và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện là người có nhân thân xấu. Bị cáo Lò Văn K không có tiền án, tiền sự tuy nhiên bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với từng bị cáo để tạo điều kiện cho các bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm về tệ nạn xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt chính và không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: 04 chiếc máy tính laptop và 03 dây sạc laptop đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng đúng quy định pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại đầy đủ các tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường PTDTBTTH N không có yêu cầu gì, nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn T3 là người đã mua 04 máy tính laptop và 01 dây sạc của các bị cáo M, K, khi mua anh T4 không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là phù hợp. Do đó, giao dịch giữa anh T4 và các bị cáo là giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối, nên anh T4 yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 5.400.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo lời khai của các bị cáo M và K sau khi bán tài sản trộm cắp cho anh T4 được số tiền 5.400.000 đồng, các bị cáo tự phân chia M 2.400.000 đồng còn H4 và K mỗi người 1.500.000 đồng. Các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh T4 theo phần đã được chia, ngoài ra do Hà Văn H4 bỏ trốn và đang bị truy nã nên các bị cáo Hà Văn M và Lò Văn K phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường trả trước cho anh T4 cả phần của Hà Văn H4 cụ thể: Bị cáo Hà Văn M có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 2.400.000 đồng được chia + 750.000 đồng phần của H4, tổng số tiền phải bồi thường là 3.150.000 đồng; bị cáo Lò Văn K có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 1.500.000 đồng được chia + 750.000 đồng phần của H4 tổng số tiền phải bồi thường là 2.250.000 đồng; đối với số tiền 1.500.000 đồng là phần phải bồi thường của Hà Văn H4 mà các bị cáo Hà Văn M và Lò Văn K đã phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường trước, sau khi bắt được Hà Văn H4 xử lý theo quy định pháp luật thì H4 phải hoàn trả lại cho các bị cáo M, K số tiền đã liên đới bồi thường. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp bị cáo M, bị cáo K và Hà Văn H4 có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo M, K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn M, Lò Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của BLHS. Xử phạt bị cáo Hà Văn M **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt phạm tội quả tang 19/3/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn K **01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/4/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều **127**, 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự buộc các bị cáo Hà Văn M và Lò Văn K phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T3 số tiền 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) cụ thể:

- Bị cáo Hà Văn M phải liên đới bồi thường số tiền 3.150.000 đồng.

- Bị cáo Lò Văn K phải liên đới bồi thường số tiền 2.250.000 đồng.

Kể từ ngày anh Trần Văn T3 có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền bồi thường mà Hà Văn M, Lò Văn K chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng Hà Văn M, Lò Văn K còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Kiến nghị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trộm cắp tài sản 02 dây sạc laptop của Hà Văn M ngày 22/01/2023 theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hà Văn M, Lò Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan trực tiếp đến **quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.**

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan trực tiếp đến **quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.**

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V ;

- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CA huyện V;(2b)
- THADS huyện V;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Hoa Quỳnh

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
XỬ**

Lưu Hoa Quỳnh

